

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 13/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27211341201	Bùi Thế Anh	04/01/2003	Đắk Lắk	30TBN7	6.3	3.8	Không Đạt	
2	27213732732	Nguyễn Hữu Trâm Anh	03/10/2003	Thừa Thiên H	30SBN9	9.3	6.8	Đạt	
3	27202244331	Nguyễn Nữ Hoàng Anh	07/11/2003	Đà Nẵng	30SSC8	7.7	7.5	Đạt	
4	27203101335	Lê Hồng Diễm	20/10/2003	Quảng Nam	30SBN9	7.0	6.5	Đạt	
5	27207200730	Nguyễn Thị Diệu	05/02/2003	Thừa Thiên H	30SSC8	5.3	6.8	Đạt	
6	28208106843	Nguyễn Thị Diệu	26/08/2004	Thanh Hóa	30CSC9	8.0	5.0	Đạt	
7	28206542778	Võ Thị Minh Diệu	10/11/2004	Quảng Nam	30SBN9	9.7	5.0	Đạt	
8	27211344961	Nguyễn Minh Dũ	29/10/2003	Phú Yên	30CSC9	6.7	3.3	Không Đạt	
9	27211342722	Trần Nguyên Hoàng Dương	01/06/2003	Đà Nẵng	30TSC11	7.3	2.5	Không Đạt	
10	27218445653	Huỳnh Mỹ Duyên	02/01/2002	Quảng Nam	30SSC8	9.0	6.5	Đạt	
11	27202637538	Phạm Thị Mỹ Duyên	20/10/2003	Phú Yên	30SSC8	8.7	5.5	Đạt	
12	28204128278	Phạm Trà Giang	06/12/2004	Phú Yên	30CSC9	9.0	8.0	Đạt	
13	28205206719	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	22/06/2004	Đà Nẵng	30CSC9	7.3	3.0	Không Đạt	
14	27217532704	Lê Vũ Mỹ Hằng	20/11/2003	Khánh Hòa	30SSC8	V	V	Không Đạt	
15	28205149469	Nguyễn Đặng Thúy Hiền	09/06/2004	Buôn Ma Thu	30CSC9	6.3	5.3	Đạt	
16	27202236308	Phan Thị Thanh Hiền	08/02/2003	Quảng Nam	30TSC9	5.0	5.0	Đạt	
17	29207362965	Trương Thị Diệu Hiền	09/02/2005	Quảng Nam	30TSC10	8.0	6.0	Đạt	
18	27207142571	Nông Thị Thu Hoài	28/09/2003	Đắk Lắk	30SBN9	7.3	5.8	Đạt	
19	27212146466	Dương Văn Huy	22/06/2003	Quảng Nam	30SBN9	8.0	7.5	Đạt	
20	27207143366	Trương Thị Thanh Huyền	10/11/2003	Đà Nẵng	30SSC8	5.3	2.8	Không Đạt	
21	27214720348	Lê Nguyên Khả	09/05/2003	Quảng Nam	30CSC9	7.0	8.5	Đạt	
22	27217201987	Lâm Duy Béc Kham	28/08/2003	Đà Nẵng	30CSC9	6.7	3.0	Không Đạt	
23	27217134003	Trần Đình Khang	02/03/2003	Thừa Thiên H	30SSC8	8.0	5.0	Đạt	
24	27211325154	Hoàng Quốc Khánh	05/01/2003	Đắk Lắk	30CSC9	7.0	3.9	Không Đạt	
25	27214341440	Võ Hoàng Hồng Khánh	06/04/2003	Đà Nẵng	30SSC8	6.3	5.0	Đạt	
26	27214348189	Lê Trần Tuấn Kiệt	13/01/2003	Bình Định	30SSC8	3.3	7.5	Không Đạt	
27	27214340025	Phạm Quảng Lân	09/02/2003	Quảng Bình	30SSC8	1.3	8.0	Không Đạt	
28	27212943684	Ngô Nguyễn Thùy Linh	29/09/2003	Gia Lai	30SBN9	8.3	5.0	Đạt	
29	27203336958	Lê Thị Phương Loan	27/11/2003	Phú Yên	30SBN9	6.3	5.0	Đạt	
30	27202902425	Phan Thị Cẩm Ly	19/05/2003	Bình Định	30SSC8	7.7	5.3	Đạt	
31	27204754239	Lê Thị Kim Ngân	27/02/2003	Quảng Ngãi	30SBN9	5.3	5.3	Đạt	
32	28208154254	Nguyễn Bảo Khánh Ngân	09/06/2004	Đà Nẵng	30CSC9	7.7	5.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27202201578	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	11/11/2003	Thừa Thiên H	30SSC8	8.3	8.5	Đạt	
34	27204348475	Phạm Kim	Ngân	21/04/2003	Đà Nẵng	30SSC8	6.7	5.3	Đạt	
35	28202723601	Lê Thị Hoài	Ngọc	01/01/2004	Đà Nẵng	30TBN14	6.3	4.1	Không Đạt	
36	28208100121	Đông Trần Hoàng	Nguyên	29/11/2004	Đà Nẵng	30SBN9	7.3	7.3	Đạt	
37	27214324643	Nguyễn Phúc	Nguyên	08/09/2003	Quảng Nam	30CSC9	7.3	5.0	Đạt	
38	27207121481	Nguyễn Thị Hải	Nhân	27/07/2003	Hà Tĩnh	30CBN4	4.7	5.0	Không Đạt	
39	27202135872	Nguyễn Hà	Như	10/10/2003	Đắk Lắk	30SSC8	5.3	5.0	Đạt	
40	27208632347	Hà Thị Kiều	Oanh	08/12/2003	Quảng Bình	30SBN9	8.0	3.8	Không Đạt	
41	28206504151	Trịnh Thị Hoàng	Oanh	20/09/2004	Quảng Nam	30SBN9	9.7	5.3	Đạt	
42	27217243052	Mai Xuân	Pháp	30/10/2003	Đà Nẵng	30CSC9	7.3	6.0	Đạt	
43	28202735841	Lê Thị Minh	Phúc	06/06/2003	Gia Lai	30CSC9	6.3	6.5	Đạt	
44	27202534442	Nguyễn Mai	Phuong	07/06/1999	Quảng Bình	30CSC9	8.3	7.3	Đạt	
45	27203121068	Hồ Đặng Thị Phương	Quỳnh	17/10/2003	Bình Định	30SSC8	8.0	4.0	Không Đạt	
46	27204340710	Trương Thị Diễm	Quỳnh	02/02/2003	Đà Nẵng	30SSC8	5.7	5.3	Đạt	
47	28207101532	Bùi Thị Ngọc	Sang	09/03/2004	Bình Định	30CSC9	6.7	7.5	Đạt	
48	27211645940	Trần Tích	Tân	16/09/2003	Quảng Nam	30SBN9	6.0	5.6	Đạt	
49	28204646825	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	15/01/2004	Bình Định	30CSC9	7.0	7.8	Đạt	
50	27214300365	Bùi Văn	Thành	27/04/2002	Gia Lai	30SSC8	10.0	6.5	Đạt	
51	27211633898	Trần Quang	Thành	20/10/2003	Quảng Bình	30SBN9	5.7	9.5	Đạt	
52	28204406738	Trần Ngọc Anh	Thi	25/12/2004	Đà Nẵng	30CSC9	9.0	8.5	Đạt	
53	28204634810	Trần Lê Ngọc	Thiện	26/03/2004	Đà Nẵng	30CSC9	7.7	5.0	Đạt	
54	27211653863	Tăng Văn	Thiệt	20/09/2003	Quảng Ngãi	30SBN9	4.0	5.5	Không Đạt	
55	27212129076	Nguyễn Tăng	Thông	31/10/2003	Quảng Nam	30SBN9	6.0	4.0	Không Đạt	
56	28204304941	Mai Anh	Thư	22/10/2004	Kon Tum	30SSC8	5.3	5.3	Đạt	
57	27218653548	Nguyễn Kỳ Song	Thư	03/06/2003	Bình Định	30CSC9	9.0	6.0	Đạt	
58	27205100657	Đông Thị Hoài	Thương	24/11/2003	Đắk Lắk	30TBN7	6.3	3.8	Không Đạt	
59	27212146065	Phan An	Thuy	30/01/2002	Quảng Ngãi	30SBN9	8.0	5.8	Đạt	
60	28206922735	Từ Huyền Ngọc	Thùy	06/06/2004	Quảng Ngãi	30TBN14	7.3		Không Đạt	
61	27203828378	Mai Thị Kiều	Tiên	20/12/2003	Đắk Lắk	30SYC5	8.7	5.3	Đạt	
62	27211620006	Nguyễn Ngọc	Tiến	25/10/2003	Quảng Ngãi	30SBN9	6.7	6.5	Đạt	
63	27204338618	Trần Quỳnh	Trâm	30/04/2003	Đắk Lắk	30SSC8	7.0	7.0	Đạt	
64	27203102733	Cao Thị Kim	Trang	22/10/2003	Gia Lai	30SBN9	7.0	5.3	Đạt	
65	25203308021	Lưu Thị Kiều	Trang	01/05/2001	Gia Lai	30SHT6	7.3	3.3	Không Đạt	
66	27212245265	Phạm Đỗ Quỳnh	Trang	07/01/2003	Đắk Lắk	30CYC2	4.3	3.4	Không Đạt	
67	27212102061	Lê Văn	Tri	05/07/2003	Huế	30SSC8	8.7	5.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28208202169	Đặng Thị Tuyết	Trinh	07/08/2004	Quảng Nam	30SBN9	8.7	7.0	Đạt	
69	28205205667	Lê Thị Hồng	Trinh	12/12/2004	Kon Tum	30CSC9	7.7	3.5	Không Đạt	
70	27203153210	Lý Thị Vân	Trinh	26/06/2003	Đà Nẵng	30SBN9	9.3	7.0	Đạt	
71	27202240823	Phạm Thị	Trinh	08/09/2003	Bình Định	30SBN9	7.3	5.3	Đạt	
72	27202601272	Phan Thị Thục	Trinh	15/07/2003	Quảng Nam	30CSC9	8.0	5.5	Đạt	
73	27202244900	Đoàn Thị Nhã	Trúc	09/07/2003	Quảng Trị	30SHT6	6.0	5.0	Đạt	
74	27211328212	Lê Thanh	Trúc	31/12/2003	Quy Nhơn	30CBN9	6.3	5.3	Đạt	
75	27212943841	Lê Nguyễn Phi	Trưởng	12/05/2003	Quảng Nam	30SBN9	V	V	Không Đạt	
76	27212240122	Trần Văn	Tuấn	27/08/2003	Nghệ An	30SSC8	6.0	2.8	Không Đạt	
77	28204651813	Nguyễn Thị	Vi	01/09/2004	Quảng Ngãi	30TBN14	7.0	5.0	Đạt	
78	27202543463	Nguyễn Thị Thảo	Vi	22/05/2003	Quảng Nam	30CSC9	9.7	3.5	Không Đạt	
79	26211331016	Nguyễn Văn Đa	Vít	01/06/2002	Thừa Thiên H	30SSC2	6.3	5.3	Đạt	
80	27218638447	Mai Cao Trường	Vũ	10/01/2003	Quảng Ngãi	29TYC5	4.0	5.3	Không Đạt	
81	27202244314	Ngô Phạm Uyên	Vy	29/08/2002	Đà Nẵng	30SSC8	7.3	7.0	Đạt	
82	27202439583	Huỳnh Thị Ngọc	Xuân	01/01/2003	Đà Nẵng	30CSC9	8.3	6.5	Đạt	
83	27207128224	Lê Thùy Như	Ý	19/06/2000	Đà Nẵng	30SBN9	9.0	10.0	Đạt	
84	27212223973	Dương Quỳnh	Yến	02/12/2002	Quảng Nam	30SSC8	4.0	2.3	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh